

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LONG 59 CAPITAL**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LONG 59 CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA LONG 59 CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GIA LONG 59 CAPITAL

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109824446

**3. Ngày thành lập:** 18/11/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

P603 tòa Văn phòng HKC số 285 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02422495959

Fax:

Email: [gialong59capital@gmail.com](mailto:gialong59capital@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                         | 4329        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                         | 4330        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý thương mại<br>- Môi giới thương mại                                        | 4610        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                        | 4659        |
| 5.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)                                       | 4662        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                | 4663        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299        |
| 8.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản             | 6810(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ tư vấn bất động sản<br>- Dịch vụ quản lý bất động sản<br>- Dịch vụ môi giới bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản<br>- Quản lý vận hành nhà chung cư | 6820 |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết:<br>Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                             | 7410 |
| 11. | Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                                                                                                          | 1610 |
| 12. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                                                                                                       | 1621 |
| 13. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                 | 1622 |
| 14. | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                 | 1623 |
| 15. | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                | 1629 |
| 16. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ                                                                                             | 4784 |
| 17. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                             | 5210 |
| 18. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                 | 3320 |
| 19. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                                       | 4101 |
| 20. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                                                                 | 4102 |
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                                                                                           | 4211 |
| 22. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                                                            | 4212 |
| 23. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                | 4221 |
| 24. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                     | 4222 |
| 25. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                                                                                                      | 4223 |
| 26. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                                                                       | 4229 |
| 27. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                                                                                                | 4291 |
| 28. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                                                                                                         | 4292 |
| 29. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                                                                                                   | 4293 |
| 30. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                              | 4299 |
| 31. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                  | 4311 |
| 32. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm việc cho nổ, dò bom, mìn và các loại tương tự)                                                                                                                                                                      | 4312 |
| 33. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                    | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | HOÀNG THÁI<br>TÙNG | Số 6, Cửa Đông,<br>Phường Cửa<br>Đông, Quận Hoàn<br>Kiếm, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.600.0<br>00 | 46.000.000.000           | 46,000       | 0310850000<br>17                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Tổng số                            | 4.600.0<br>00 | 46.000.000.000           | 46,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HÀ TUẤN<br>DƯƠNG   | Phố Tân An, Thị<br>Trần Tân Dân,<br>Huyện Yên Dũng,<br>Tỉnh Bắc Giang,<br>Việt Nam      | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 300.000       | 3.000.000.000            | 3,000        | 121658291                                                                                                              |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         | Tổng số                            | 300.000       | 3.000.000.000            | 3,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                                                  |                           |           |                |        |              |
|---|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN ANH | Số 368 Phạm Văn Đồng, TDP Đồng 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 5.100.000 | 51.000.000.000 | 51,000 | 001084026120 |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                                  | Tổng số                   | 5.100.000 | 51.000.000.000 | 51,000 |              |
|   |                |                                                                                                  |                           |           |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 28/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084026120

Ngày cấp: 25/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 368 Phạm Văn Đồng, TDP Đồng 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 368 Phạm Văn Đồng, TDP Đồng 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội